

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

- Hằng năm, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân được truyền thông, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách về bình đẳng giới ít nhất 02 cuộc.

- Đến năm 2025 đạt 100% bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hằng năm.

- Phấn đấu đến năm 2030 nhận thức về bình đẳng giới của các nhóm đối tượng trong cộng đồng tăng từ 10 - 15% so với năm 2025.

- Phân đầu đến năm 2025 đạt ít nhất 70% cơ quan truyền thông áp dụng thí điểm và đến năm 2030 đạt 90% cơ quan truyền thông chính thức áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông.

- Đến năm 2025 đạt 95% và đến năm 2030 đạt 100% các hương ước, quy ước của cộng đồng đã được thông qua không có sự phân biệt đối xử về giới.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách và kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phù hợp cho các nhóm đối tượng theo định kỳ và vào các đợt cao điểm hằng năm.

2. Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm trong công tác truyền thông về bình đẳng giới.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động nguồn lực, phương tiện và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân, đặc biệt là các nhà lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, những người có uy tín và ảnh hưởng lớn trong xã hội.

4. Mở rộng và đẩy mạnh công tác giáo dục về bình đẳng giới trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia của trẻ em.

5. Xây dựng và áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ truyền thông, phóng viên, biên tập viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên truyền thông các ngành, các cấp.

6. Tăng cường truyền thông về luật pháp, chính sách và những thành tựu, kết quả về bình đẳng giới của Việt Nam cho các đối tác quốc tế; tích cực đấu tranh, phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới và các chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, nhân rộng các mô hình truyền thông về bình đẳng giới có hiệu quả.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; các chương trình, dự án, đề án có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

- Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì thực hiện:

- Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ của Chương trình.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng tài liệu, văn bản, triển khai việc cung cấp, phổ biến, cập nhật thông tin, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng, kiến thức về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ truyền thông, cộng tác viên về bình đẳng giới các cấp.

- Đưa nội dung bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy chính thức của hệ thống giáo dục nghề nghiệp, bồi dưỡng kiến thức giới, bình đẳng giới cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo và học viên trong các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cho đội ngũ cán bộ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và cán bộ cơ quan quản lý lao động tại địa phương.

- Hướng dẫn, triển khai chiến dịch truyền thông cao điểm về bình đẳng giới trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 hằng năm.

- Hướng dẫn, phối hợp, xây dựng và nhân rộng các mô hình truyền thông có hiệu quả. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong công tác truyền thông về bình đẳng giới.

- Điều tra, khảo sát, kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình của các bộ ngành, địa phương hằng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình.

2. Bộ Tài chính căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách nhà nước tổng hợp đề xuất của các Bộ, ngành để bố trí kinh phí thường xuyên hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và các địa phương liên quan, chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số trong các hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng tài liệu tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí, từ trung ương tới địa phương.

- Chủ trì việc vận dụng và áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông trong các cơ quan truyền thông trung ương và địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan đấu tranh, phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới và các chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm thông tin có nội dung vi phạm chính sách bình đẳng giới.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên, giảng viên, cán bộ y tế trong trường học về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới; đưa nội dung bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học và tổ chức giảng dạy nội dung này cho học sinh, sinh viên.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì triển khai truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới; chỉ đạo, hướng dẫn việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng các thiết chế văn hóa, hương ước, quy ước; lồng ghép nội dung truyền thông bình đẳng giới vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật của các cơ quan, tổ chức; phát động các phong trào tiến bộ, hạnh phúc, tôn trọng sự đa dạng và thúc đẩy sự sẻ chia.

6. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030; truyền thông về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.

7. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bình đẳng giới; phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về công tác bình đẳng giới của Việt Nam ở nước ngoài.

8. Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng khác tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng truyền thông về bình đẳng giới.

9. Ủy ban Dân tộc chủ trì tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc ít người; có lộ trình đào tạo cán bộ truyền thông giỏi tiếng dân tộc theo địa bàn phụ trách để phát huy hiệu quả truyền thông về bình đẳng giới; tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc ít người phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của dân tộc phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.

10. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tham gia thực hiện Chương trình, tăng cường tuyên truyền về bình đẳng giới trong ngành, theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao.

11. Đề nghị Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp chặt chẽ với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tham gia tổ chức triển khai Chương trình; tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức về bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới, đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho cán bộ hội viên, đoàn viên và cộng đồng.

12. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành có liên quan.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động nguồn lực, phương tiện và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân, đặc biệt là các nhà lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, những người có uy tín và ảnh hưởng lớn trong xã hội.

- Theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình tại địa phương, báo cáo tình hình thực hiện Chương trình gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20 tháng 12 hằng năm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT,
- các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b)PL.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam